

Số: 1197 / TTr-CSTB

Tây Ninh, ngày 5 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung điều chỉnh diện tích quy hoạch tại huyện Tân Biên của Công ty cổ phần cao su Tân Biên giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 vào quy hoạch sử dụng đất của Tỉnh Tây Ninh



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 118 / QĐ-HĐQTCSTB ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ công văn số 381/ HĐQTCsvn – KHĐT ngày 8 tháng 7 năm 2019 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc hướng dẫn lập quy hoạch sử dụng đất 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Biên bản số 193/ BB-HĐQTCSTB ngày 01/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên về việc họp HĐQT quý III năm 2019;

Căn cứ Tờ trình số 1089/ TTr - CSTB ngày 07/11/2019 của Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Tân Biên về việc phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 Công ty CP cao su Tân Biên.

Căn cứ tờ trình số: 29/TTr-NĐDCSTB ngày 07/11/2019 về việc thỏa thuận phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 2021 – 2025 của Công ty cổ phần cao su Tân Biên.

Căn cứ biên bản làm việc số: 198/BB-UBND ngày 14/5/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh, biên bản làm việc giữa UBND Tỉnh với cơ quan đại diện Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam;

Căn cứ báo cáo số: 399/BC-UBND ngày 25/5/2020 của UBND huyện Tân Biên về việc báo cáo xin giao lại đất Nông trường cao su Xa Mát thuộc Công ty cổ phần cao su Tân Biên, dọc theo Quốc lộ 22B, đoạn ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên để bố trí khu dân cư gắn liền với Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát.

Căn cứ tờ trình số 28/ TTr – NĐDCSTB ngày 27/ 7/ 2020 của Công ty cổ phần cao su Tân Biên, về việc xin đưa diện tích quy hoạch của Công ty cổ phần cao su Tân Biên giai đoạn 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 – 2025 vào quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Tây Ninh (đính kèm tờ trình).

Hiện nay, Công ty quản lý, sử dụng diện tích: 6.768,72 ha. Công ty cổ phần cao su Tân Biên kính trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận đưa diện tích quy hoạch của Công ty cổ phần cao su Tân Biên giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 vào quy hoạch sử dụng đất của Tỉnh Tây Ninh như sau: **Tổng diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất: 2.211,31 ha** (thuộc 2 huyện Tân Biên và Tân Châu), bao gồm:

- Đất nông nghiệp: 2.160,78 ha
- Đất phi nông nghiệp: 50,52 ha

1/ Diện tích trước đây Công ty quy hoạch huyện Tân Biên: 1.196,14 ha

+ Đất nông nghiệp 608,24 ha. Trong đó: đất trồng cây lâu năm khác 0,74 ha; cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 607,5 ha

+ Đất phi nông nghiệp: 587,90 ha. Trong đó: đất trụ sở 0,1 ha; đất nghĩa địa 0,12ha, đất Khu công nghiệp 484,77 ha; đất khu dân cư 102,91 ha.

2/ Tại huyện Tân Châu: 5.572,57 ha

+ Đất nông nghiệp 4.966,15 ha. Trong đó: đất trồng cây lâu năm: 4.381,02 ha (gồm đất trồng cao su 4.211,05 ha, đất giao khoán 120,05 ha, đất trồng cây lâu năm khác 49,92ha); đất trồng cây keo lai 89,52ha; đất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 495,61ha.

+ Đất phi nông nghiệp: 606,42 ha. Trong đó: đất trụ sở 27,44 ha; đất XD nhà máy chế biến 3,75 ha, đất đường giao thông 108,06 ha, nương thoát nước 21.85 ha, đất đường điện lưu không 10,86 ha, đất khác TSN 3,1 ha, đất nghĩa địa 0,36 ha, đất khu dân cư 196,73 ha, đất điện năng lượng mặt trời 156,78 ha, đất Mỏ đá 77,5ha

***Nay, Công ty xin điều chỉnh quy hoạch huyện Tân Biên từ đất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 607,5 ha sang đất khu công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030 như sau:**

Tại huyện Tân Biên: 1.196,14 ha đất phi nông nghiệp. Trong đó: đất trụ sở 0,1 ha; đất nghĩa địa 0,12ha, đất Khu công nghiệp 1.092,27 ha; đất khu dân cư 102,91 ha, đất trồng cây lâu năm khác 0,74 ha. Trong đó:

Tại xã Tân Lập 879,32. Trong đó, đất nghĩa địa 0,12ha, đất Khu công nghiệp 776,29 ha; đất khu dân cư 102,91 ha.

Tại xã Thạnh Bình 316,82 ha. Trong đó, đất khu công nghiệp 316.82 ha: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cao su Tân Biên trình Hội đồng quản trị xem xét trình UBND tỉnh Tây Ninh xem xét bổ sung diện tích quy hoạch đất giai đoạn 2021-2030 tại huyện Tân Biên của Công ty vào quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Tây Ninh (kèm bản đồ).

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- HĐQT
- Lưu: VT, KT.



Dương Tấn Phong

PHỤ LỤC 2

Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 chia theo nông trường

(Kèm theo Tờ trình số: 1198/TTr-CSTB ngày 5 / 11 /2020 của Công ty CP Cao su Tân Biên)

Stt	Mục đích sử dụng	Mã	Hiện trạng đang sử dụng 2020 (ha)	Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 (ha)						Yên phòng Công ty TNHH
				Tổng cộng	Nông trường Xa Mát	Nông trường Tân Hiệp	Nông trường Bò Túc	Nông trường Suối Ngô		
I	Đất nông nghiệp	NNP	6.542,55	4.966,14	0,00	846,05	2.282,10	1.811,27		
1	Đất trồng cây lâu năm (Cao su)	CLN	6.204,09	4.211,05		843,29	1.739,63	1.628,13		26,72
2	Đất trồng cây lâu năm (Cao su giao khoán)	CLN	133,42	120,05			73,25	46,80		
3	Đất tranh chấp	CLN	0,00	-						
4	Đất trồng cây lâu năm khác (tràm, keo, dầu)		76,01	49,92		2,76	1,15	25,95		20,06
5	Đất bị dân lấn chiếm	CLN	129,02							
6	Đất lâm nghiệp	CLN	0,00	89,52			22,01	60,85		6,66
7	Đất Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			495,61			446,07	49,54		
II	Đất phi nông nghiệp	PNN	226,17	1.802,58	879,31	345,32	245,47	302,28		30,19
1	Đất trụ sở	TSC	30,03	27,53		1,58	2,20	1,94		21,82
2	Đất Nhà máy chế biến	DSN	3,75	3,75						3,75
3	Đường giao thông	CCC	145,19	108,09		21,72	41,14	43,01		2,22
4	Đường điện lưu không	CCC	15,44	10,86			3,10	7,76		
5	Đường mương thoát nước	CCC	28,18	21,83		5,29	8,32	7,15		1,07
6	Đất khác (TSN)	PNK	3,11	3,11				1,76		1,34
7	Nghĩa địa	NTD	0,48	0,47	0,11		0,36			
8	Đất Khu Công nghiệp			1.093,02	776,29	316,73				
9	Đất Khu Dân cư			299,64	102,91		190,35	6,38		
10	Đất Điện năng lượng mặt trời			156,78				156,78		
11	Đất khác (Mỏ đá)			77,50				77,50		
	TỔNG CỘNG		6.768,72	6.768,72	879,31	1.191,37	2.527,57	2.113,55		56,91

reh

PHỤ LỤC 1

Quy hoạch sử dụng đất 2021-2030 chia theo đơn vị hành chính

(Kèm theo Tờ trình số: 1197/TT-Tr-CSTB ngày 5 / 11 / 2020 của Công ty CP Cao su Tân Biên)

Stt	Mục đích sử dụng	Hiện trạng đang sử dụng 2020 (ha)	Kế hoạch sử dụng đất 2021-2030 (ha)										
			Tổng cộng	Huyện Tân Biên			Huyện Tân Châu						
				Tổng	Tân Lập	Thanh Bình	Tổng	Tân Hiệp	Thanh Đông	Tân Đông	Suối Dây	Suối Ngô	Tân Hòa
I	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	6.542,55	4.966,15	0,00	0,00	0,00	4.966,14	837,69	35,08	962,29	164,21	1.663,69	1.303,19
1	Đất trồng cây lâu năm	6.542,55	4.381,01	0,00	0,00	0,00	4.381,01	831,03	35,08	955,56	0,42	1.310,96	1.247,97
1.1	Đất trồng cây lâu năm (Cao su)	6.204,09	4.211,04	-			4.211,04	808,21	35,08	881,58		1.258,74	1.227,44
1.2	Đất trồng cây lâu năm (Cao su giao khoán)	133,42	120,05	-			120,05			73,25		46,80	
1.3	Đất thanh chấp	0,00	-	-			-						
	Đất trồng cây lâu năm khác (cà phê, keo, dầu)	76,02	49,92	-			49,92	22,82		0,73	0,42	5,42	20,53
1.5	Đất bị dân lấn chiếm	129,02	-	-			-						
2	Đất lâm nghiệp			-			89,52	6,66		6,73		20,91	55,22
3	Cây nông nghiệp ngoài cao su (Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao)		495,61	0,00			495,61				163,79	331,82	
II	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	226,17	1.802,56	1.190,14	879,32	316,82	606,425	57,56	1,11	142,55	-	113,77	284,44
1	Đất trụ sở	30,03	27,51	0,10		0,10	27,44	23,30		1,04		3,04	0,06
2	Đất XD Nhà máy chế biến	3,75	3,75	-			3,75	3,75					
3	Đường giao thông	145,19	108,06	-			108,06	23,39	0,52	21,90		31,21	31,05
4	Mương thoát nước chung	28,18	21,85	-			21,85	5,78	0,59	3,09		7,12	5,27
5	Đường điện lưu không	15,44	10,86	-			10,86					3,45	7,41
6	Đất khác (TSN)	3,11	3,10	-			3,10	1,34				1,76	
7	Nghĩa địa	0,477	0,47	0,12	0,12		0,36			0,36			
8	Đất Khu Công nghiệp		1.093,01	1.093,01	776,29	316,72	-						
9	Đất Khu Dân cư		299,64	102,91	102,91		196,73			123,17		67,18	6,38
10	Đất Điện năng lượng mặt trời		156,78	-			156,78						156,78
11	Đất khác (Mỏ đất)		77,50	-			77,50						77,50
	TỔNG CỘNG	6.768,72	6.768,72	1.196,14	879,32	316,82	5.572,58	895,25	36,18	1.111,84	164,21	1.777,45	1.587,63

at